

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 26 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Mộc Khải;
- Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Thanh T, sinh ngày 08/4/2000, nơi sinh: huyện AP – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp ấp P, xã Đ, huyện AP, tỉnh An Giang, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp ấp P, xã Đ, huyện AP, tỉnh An Giang;
- Ông Bùi Văn G, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ 16, khóm 3, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29/07/2021, lực lượng phối hợp Công an thành phố C và Công an phường C, thành phố C, trên đường tuần tra, đèn đường Doãn Uẩn, tổ 12, khóm 2, phường C, thành phố C phát hiện Nguyễn Văn Thanh T đang đi bộ, có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong người của T 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong gói giấy vệ sinh màu trắng cuộn tròn đựng 01 túi nhựa, trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng. T khai ma túy đá, do Lê Văn Nhen giao bán cho những người nghiện.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa, trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (giám định ma túy Methamphetamine); 01 hộp bằng nhựa màu trắng, đã ban giao Chi cục Thi hành án dân sự.

Kết luận giám định số: 202/KLGT-PC09 (MT) ngày 03/08/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8823 gam.

Ngày 05/08/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 08/CT-VKSCĐ ngày 06/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Nguyễn Văn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo T khai: Nghiện ma túy từ khoảng năm 2020, nên nhiều lần đến gặp Lê Văn Nhen tại tổ 26, khóm Châu Thạnh, phường C, thành phố C mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng đầu tháng 7/2021, do không có tiền mua ma túy sử dụng T nhận lời giúp Nhen nhiều (03) lần đi giao ma túy, mang tiền về đưa cho Nhen, được Nhen cho ma túy để sử dụng, mỗi lần chỉ giao bán ma túy cho 01 người; Đến ngày 29/07/2021, Nhen điện vào số điện thoại của Nguyễn Văn L (cha ruột của bị cáo T) kêu T đến nhà Nhen đưa ma túy cho T mang đến phía sau chùa Trắng, thuộc xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang, giao cho người thanh niên (không rõ lai lịch), lấy 450.000 đồng, trên đường đem ma túy đi giao, thì bị bắt quả tang như nội dung vụ án.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai những người làm chứng, cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Do đó, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định

pháp luật, nên giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo; tự thú lần phạm tội trước; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong ghi số 202/KLGT-PC099MT) ngày 03/8/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ây; tịch thu tiêu hủy 01(một) hộp kem bằng nhựa màu trắng đã bị bể;

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; quy định nghĩa vụ, trách nhiệm thi hành án; quy định quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

Đối với Lê Văn Nhen, là người đã giao ma túy để đi bán, hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố C tội phạm thực hiện thuộc trường hợp có khung hình phạt dưới 15 năm tù theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

[2] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố

tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Đối với việc vắng mặt những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người chứng kiến bắt người phạm tội quả tang được Cơ quan Điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức bán, loại ma túy và giá tiền mà bị cáo đã bán ma túy. Ngoài ra, hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập được thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định số 83/KLGT-PC09 (MT) ngày 28/4/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định trong khoảng thời gian 22 giờ ngày 29/7/2021, bị cáo T đã có hành vi bán ma túy cho người nghiện ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo nhận ma túy đá của Nhen là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú lần phạm tội trước; thuộc thành phần nhân dân lao động; học lực thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy;

[8] Những vấn đề khác:

Đối với người tên Lê Văn Nhen, mà bị cáo cho rằng là người đã đưa ma túy cho bị cáo đi bán, hiện đang bỏ trốn, Cơ quan Điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau;

Đối với ông Nguyễn Văn L cha của bị cáo, đã kêu bị cáo đến nhà Nhen, nhưng không biết để lấy ma túy đi bán, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy tố là có cơ sở;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Thanh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Thanh T 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/7/2021 (*ngày hai mươi chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong ghi số 202/KLGT-PC099MT) ngày 03/8/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy; tịch thu tiêu hủy 01(một) hộp kem bằng nhựa màu trắng đã bị bể;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức